**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận  | **Nhận biết:** - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận. - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Rút ra được những bài học từ văn bản.- Thể hiện sự đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình 1 phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn - lớp 6**

 *Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 *Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.*

*Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.*

*Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.*

*Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.*

*Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(“Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1.** Đặc điểm nào sau đây nói đúng về văn bản trên? **(Biết)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có hình ảnh sinh động | C. Có lí lẽ thuyết phục |
| B. Có từ ngữ giàu cảm xúc | D. Có nhân vật cụ thể |

**Câu 2.** Tìm trong văn bản trên lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”? **(Biết)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. | C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện. |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.  | D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này. |

**Câu 3.** Từ nào trong câu “*Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.”* là từ ghép? **(Biết)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì vậy.  | C. Không ngừng. |
| B. Học hỏi.  | D. Chưa biết. |

**Câu 4.** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? **(Hiểu)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống.  | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

**Câu 5.** Trạng ngữ trong câu văn “*Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.”* được dùng để làm gì? **(Hiểu)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân.  | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian.  | D. Chỉ phương tiện. |

**Câu 6.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*? **(Hiểu)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu.  | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành.  | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

**Câu 7.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu “*Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.”*? **(Hiểu)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được.  | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi.  | D. Mức thành tích làm hài lòng nhiều người. |

**Câu 8: C**âu văn “*Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này”* có ý nghĩa gì? **(Hiểu)**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày.  | C. Hãy sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ mỗi ngày.  | D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình mỗi ngày. |

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình*” không? Vì sao? **(Vận dụng)**

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên? **(Vận dụng)**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/ không đồng ý.- Lí giải phù hợp. | 0,250,75 |
|  | **10** |  Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản.  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:*

Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài*.Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.* HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.- Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.- Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm.- Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |